

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 01-2021

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân;

Ông Hà Trọng Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T An – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 620/2020/ HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 949/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như T, sinh năm 1991 (có mặt).

Cư trú tại: Nhà không số, đường T, khóm 7, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Hồ Vũ H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã H, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Như T trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Vũ H chung sống với nhau vào năm 2014, đến năm 2015 chị và anh H mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh H mê cờ bạc không quan tâm chăm sóc vợ con. Đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Nên chị và anh H đã ly thân khoảng 05 tháng nay. Hiện chị không còn tình cảm với anh H nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Hồ Hoàng Y, sinh ngày 23/02/2016 hiện con đang sống cùng chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi con. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Nhưng tại phiên tòa hôm nay chị xác định không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

- *Tại bản tự khai của anh Hồ Vũ H trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Như T kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không lớn, hiện anh vẫn còn thương vợ, con nên muốn hòa giải đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 chung tên Hồ Hoàng Yên, sinh ngày 23/02/2016. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh tự nguyện cấp dưỡng có bao nhiêu cấp dưỡng bấy nhiêu, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai vợ chồng không có nợ chung và cũng không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Như T và anh Hồ Vũ H được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Hồ Vũ H có nơi cư trú tại xã H, thành phố Mnên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là anh Hồ Vũ H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập mời xét xử lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như T và anh Hồ Vũ H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị T yêu cầu xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn, anh H cho rằng mâu thuẫn không lớn, hiện còn thương vợ, con. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình chung sống chị T và anh H xác định có mâu thuẫn mặc dù anh H muốn hàn gắn nhưng các lần Tòa án mời hòa giải và xét xử anh H đều vắng mặt không lý do, cũng không đưa ra được biện pháp hàn gắn để vợ chồng về chung với nhau. Trong khi đó, chị T trình bày suốt thời gian ly thân anh H cũng không qua lại thăm con và xin hàn gắn. Hiện chị T kiên quyết xin ly hôn và xác định không còn tình cảm với anh H. Chị T và anh H cũng đã ly thân 05 tháng, hiện không ai quan tâm chăm sóc cho ai mỗi người có một cuộc sống riêng.

Do đó, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Như T và anh Hồ Vũ H có 01 con chung: Hồ Hoàng Y, sinh ngày 23/02/2016 cháu đang sống cùng với chị T. Nay khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con. Anh H cũng thống nhất giao con cho chị T nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con giữa chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Hoàng Y theo quy định pháp luật. Nay tại phiên Tòa chị T thay đổi ý kiến không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh H vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị T, anh H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị T, anh H khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Như T về việc xin ly hôn với anh Hồ Vũ H.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Hồ Hoàng Y, sinh ngày 23/02/2016 cháu đang sống cùng với chị T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Vũ H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị T, anh H khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Như T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 000026 vào ngày 19/11/2020, được đối trừ, chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Như T, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Vũ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương